

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết Nhung

Ông Nguyễn Văn Tệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm: 1971 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1934 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1934 (chết); Có vợ tên Lư Thị Kim G, sinh năm 1972 và 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000); Có 08 anh, chị em, bị cáo là con út; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 12/9/2019, Công an huyện Thanh Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông), không có giấy phép khai thác của cơ quan có thẩm quyền (đã nộp phạt xong); Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S:

Bà Huỳnh Thị Quỳnh H – Luật sư Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Lê Phước Vĩnh T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Nguyễn Thành P, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/7/2019, Nguyễn Thanh S thuê Châu Văn Thảo N và Thái Thanh L khai thác cát trái phép, bị Công an huyện Thanh Bình phát hiện quả tang. Hai đối tượng đi cùng có tiền sự về hành vi này nên bị khởi tố, xử lý theo quy định của pháp luật, riêng Sang chưa có tiền sự nên ngày 12/9/2019, Công an huyện Thanh Bình xử phạt 2.000.000 đồng, ngày 13/9/2019 đã nộp phạt xong.

Ngày 14/10/2019 Nguyễn Thành P thỏa thuận thuê phương tiện ghe gỗ của Phan Lê Phước Vĩnh T với giá 10.000.000 đồng/tháng, để chở vật liệu xây dựng. Chiều cùng ngày, Thụy kêu Nguyễn Thanh S đến bãi cát Nhật Hân sửa máy để bàn giao ghe và hướng dẫn cho P vận hành ghe, S đồng ý, cùng sửa máy với S còn có Bé B (không rõ họ, tên địa chỉ). Sau khi thuê được phương tiện, P nảy sinh ý định sử dụng ghe khai thác cát trái phép. Vì vậy, trong lúc sửa máy P có gợi ý thuê S cùng đi khai thác cát, lúc đầu S không đồng ý, vì mới bị xử phạt hành chính về hành vi này, nhưng sau đó đồng ý, tiền công thỏa thuận 150.000 đồng/chuyến.

Đến khoảng 23 giờ ngày 14/10/2019, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Thành P điều khiển phương tiện thủy nội địa ra sông Tiền để hút cát trái phép. Do P không biết vận hành máy hút nên S kêu Phát ngồi phía sau điều khiển phương tiện, S ở phía trước để chỉ hướng tìm nơi khai thác và vận hành máy hút, thả đầu hút và ống dây xuống lòng sông để hút cát. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 15/10/2019, khi S và P đang thực hiện bom hút cát thì bị Công an huyện Thanh Bình kiểm tra phát hiện bắt quả tang, khối lượng cát đã khai thác trên ghe là 4,5066 m³. Kết quả định vị vị trí khai thác tại nhánh sông Tiền thuộc ấp Tân Hội, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã tạm giữ tang vật, gồm: 01 (một) ghe gỗ, không gắn biển kiểm soát, chiều dài 16,3m, chiều ngang 3,7m, trọng tải 30 tấn; 01 (một) máy dầu, loại máy 6, nhãn hiệu Yanmar; 01 (một) máy dầu, nhãn hiệu Tokyo Roki; 01 (một) máy dầu, loại máy 4, nhãn hiệu Kia, có số 1K20; 01 (một) máy dầu, loại máy D12, nhãn hiệu Ghangghai; 01

(một) đầu bơm hút cát bằng kim loại; 01 (một) ống nhựa, dài 15m, màu xanh, đường kính 150mm; 01 ống nhựa, dài 08m, màu xanh, đường kính 60mm; 01 ống nhựa, dài 4,5m, màu xanh, đường kính 150mm; 02 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 120 Ampe; 4,5066 m³ cát sông.

- Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ.ĐGTS ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp kết luận: Giá trị 4,5066 m³ cát là 1.126.650 đồng.

- Kết quả xác định của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp: Vị trí Sang và Phát tiến hành khai thác cát trái phép thuộc khu vực đã được cấp giấy phép cho Cty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng tỉnh Đồng Tháp tiến hành khai thác; Phát và Sang không được cấp phép khai thác tại vị trí tọa độ nêu trên.

- Kết quả giám định cát theo Báo cáo số 719/BCGD-TTGD ngày 20/12/2019 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng - Chi Cục giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp: Số lượng cát tạm giữ trong vụ án là loại cát sông, hạt thô.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo S có hoàn cảnh khó khăn, làm thuê sinh sống nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu 4,5066m³ cát sông sung vào ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo S phát biểu quan điểm bào chữa: Việc truy tố và xét xử bị cáo S về tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về nuôi cha già.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau: Nguyễn Thanh S đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép chưa hết thời hiệu để được xem là chưa bị xử phạt hành chính và không được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác cát nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng phương tiện thủy nội địa để bơm hút trái phép 4,5066m³ cát từ lòng sông lên ghe gổ tại thủy phận sông Tiền thuộc ấp Tân Hội, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp thì bị bắt quả tang vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 15/10/2019.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã bị xử lý hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép chưa hết thời hiệu, do đó bị cáo nhận thức được việc khai thác khoáng sản (cát sông) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, nhưng không biết ăn năn hối cải, chỉ vì tư lợi và xem thường pháp luật, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng phương tiện thủy nội địa để khai thác cát trái phép. Từ những hành vi nêu trên của bị cáo đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

2. ...”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và phát biểu bào chữa của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo S là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo S có xác nhận của chính quyền địa phương là bị cáo hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, làm thuê để sinh sống nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 4,5066m³ cát sông là tài sản do phạm tội mà có. Xét thấy cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Đối với phương tiện T cho P thuê thuộc sở hữu của T, phương tiện này T mua của một người không rõ địa chỉ ở tỉnh Bến Tre với giá 150.000.000 đồng, việc mua bán không làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận miệng. T cho P thuê phương tiện với giá 10.000.000 đồng/tháng, mục đích P thuê là chở vật liệu xây dựng. Việc P thuê S và sử dụng phương tiện của T để khai thác cát trái phép, T không biết. Vì vậy, không đủ căn cứ để tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với phương tiện thủy nội địa trên. Ngày 28/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho Phan Lê Phước Vĩnh T là chủ sở hữu.

Đối với hành vi thuê S đi khai thác cát trái phép của Nguyễn Thành P, do P chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Thanh Bình đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh S.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 4,5066m³ (bốn phẩy năm không sáu sáu mét khối) cát sông.

(Vật chứng nêu trên do Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, người liên quan;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (H.M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành